TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2018/DS-ST.
Ngày: 15 - 11- 2018.
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Hoàng Quy.

2. Ông Hoàng Hữu Minh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 144/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 07 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 599/2018/QĐST-DS ngày 23/10/2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần V (VP Bank).

Địa chỉ: 89 A, phường B, quận C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Vi Văn CH, sinh năm 1993.

Địa chỉ: 48 E, phường G, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Anh Huỳnh Công Â, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp 3, xã H, huyện L , tỉnh Đồng Nai.

(Anh CH có mặt; anh Â vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 05 năm 2018 của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn là anh Vi Văn CH trình bày:

Vào ngày 08/12/2014, anh Huỳnh Công Â có ký hợp đồng tín dụng số 20141208-101069-0012 với Ngân hàng thương mại cổ phần V (gọi tắt là ngân hàng) vay số tiền 50.958.562 đồng (Năm mươi triệu chín trăm năm mươi tám ngàn năm trăm sáu mươi hai đồng), lãi suất thoả thuận là 4.59%/tháng, vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, anh Â có trách nhiệm thanh toán số tiền 94.838.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 30 tháng; 29 tháng đầu, mỗi tháng trả 3.162.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.140.000 đồng. Thanh toán vào ngày 09 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 09/01/2015.

Thực hiện hợp đồng, anh Â đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và đã thanh toán cho ngân hàng được 22 lần với tổng số tiền là 69.576.000 đồng, trong đó tiền gốc là 30.194.768 đồng và tiền lãi là 39.381.232 đồng tính đến ngày 09/10/2016. Kể từ ngày 10/10/2016 đến nay, anh Â không thanh toán thêm bất cứ khoản nào, mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do anh Â trễ hạn thanh toán nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Â trả một lần cho ngân hàng toàn bộ số tiền nợ là 25.262.000 đồng, bao gồm: nợ gốc là 20.763.794 đồng, nợ lãi trong hạn là 4.498.206 đồng và lãi chậm thanh toán phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử trên dư nợ gốc với lãi suất theo hợp đồng tín dụng cho đến khi anh Â trả hết nợ cho ngân hàng. Không yêu cầu tính lãi quá hạn từ ngày 10/10/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ngân hàng chỉ khởi kiện yêu cầu anh Â trả nợ vì anh Â vay tiền để tiêu dùng cá nhân, không yêu cầu người nào khác cùng trả nợ cho ngân hàng.

- *Bị đơn anh Huỳnh Công Â*: Anh Â đã được Tòa án tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử nhưng anh Â vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên không có lời khai.

- *Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành*:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng theo quy định tại Điều 68, 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 68, 70, 72, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Theo lời nguyên đơn trình bày và chứng cứ hồ sơ thể hiện giữa ngân hàng VP Bank có cho anh Huỳnh Công Â vay số tiền theo đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 08/12/2014 với số tiền là 120.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 4,59%/tháng. Quá trình vay vốn, anh Â đã trả được 22 kỳ, sau đó thì anh Â vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không trả nợ vay theo thỏa thuận đã giao kết nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Â thanh toán số nợ dư đối với hợp đồng nêu trên với số tiền là 25.262.000 đồng. Xét thấy việc anh Â cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và

lợi ích hợp pháp của ngân hàng nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Â trả khoản nợ vay nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Huỳnh Công Â đã được Tòa án tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nhưng anh Â vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh Â.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Â trả tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng nên xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", anh Â vay tiền để tiêu xài cá nhân nên đây là tranh chấp về dân sự thuộc khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn cư trú tại huyện Long Thành, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng: Ngân hàng chỉ khởi kiện yêu cầu anh Â trả nợ, không yêu cầu người nào khác cùng trả nợ nên xác định ngân hàng là nguyên đơn, anh Â là bị đơn.

[4] Về áp dụng pháp luật nội dung: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015, áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết về nội dung tranh chấp của vụ án.

[5] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 20141208-101069-0012 ngày 08/12/2014, kế hoạch trả nợ, thể hiện ngân hàng có cho anh Â vay số tiền là 50.958.562 đồng. Xét nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật tại Điều 122, Điều 123, Điều 124 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo thỏa thuận tại hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, anh Â chỉ mới thanh toán cho ngân hàng được 22 lần với số tiền là 69.576.000 đồng là đã thực hiện được một phần nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng nên xác định hợp đồng tín dụng này là có thật. Kể từ ngày 10/10/2016, anh Â không thực hiện việc trả tiền gốc và tiền lãi theo thỏa thuận cho ngân hàng, mặc dù ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở. Việc anh Â không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng là vi phạm thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã ký, gây thiệt hại đến quyền và lợi hợp pháp của ngân hàng nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Â trả số tiền nợ là 25.262.000 đồng, bao gồm: nợ gốc là 20.763.794 đồng, nợ lãi trong hạn là 4.498.206 đồng và lãi chậm thanh toán phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử trên dư nợ gốc với lãi suất theo hợp đồng tín dụng cho đến khi anh Â trả hết nợ cho ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ngân hàng được chấp nhận nên ngân hàng không phải chịu, trả lại cho ngân hàng tiền tạm ứng án phí đã nộp, anh Â phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều 122, Điều 123, Điều 124, Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với anh Huỳnh Công Â. Buộc anh Â có trách nhiệm trả một lần cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 25.262.000 đồng, bao gồm: nợ gốc là 20.763.794 đồng, nợ lãi trong hạn là 4.498.206 đồng.

Kể từ ngày 16/11/2018, anh Â còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi chậm trả của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu, trả lại cho ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 630.000 đồng theo biên lai thu số 002474 ngày 05/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Anh Â phải chịu 1.263.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Â được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND H.Long Thành;
- Chi cục THADS H.L;
- TAND T.Đồng Nai;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Thanh Hoa